

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở
hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3100/TTr-SXD ngày 19 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các phòng: QH-XD (H), KGVX;
- Lưu: VT, M.A202/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

QUY ĐỊNH

Về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 53 /2018/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang; quản lý và sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng; quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng; phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Các nội dung khác về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Phân cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được phân cấp theo quy định tại Bảng 1.3, Phụ lục 1, Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng, quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, với quy mô sử dụng đất như sau:

1. Nghĩa trang cấp I: Có quy mô diện tích đất trên 60ha.
2. Nghĩa trang cấp II: Có quy mô diện tích đất trên 30ha đến 60ha.
3. Nghĩa trang cấp III: Có quy mô diện tích đất từ 10ha đến 30ha.
4. Nghĩa trang cấp IV: Có quy mô diện tích đất nhỏ hơn 10ha.
5. Cơ sở hỏa táng: Cấp II đối với mọi quy mô.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Khi lựa chọn địa điểm nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải nghiên cứu khả năng phục vụ cho liên vùng, liên đô thị.

2. Nghĩa trang xây dựng mới phải bố trí nằm ngoài đô thị, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị hoặc khu dân cư nông thôn, không ảnh hưởng đến môi trường dân cư xung quanh, không ảnh hưởng đến nguồn nước cấp cho sinh hoạt; nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải đặt ở cuối hướng gió so với khu dân cư.

3. Trường hợp đặc biệt được xem xét chấp thuận chôn cất trong khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Không nằm trong khu vực nội thị thành phố, thị xã, thị trấn, khu đông dân cư.

b) Trường hợp nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo,... nằm ngoài khu vực nội thị thành phố, thị xã, thị trấn, khu đông dân cư thì có thể xem xét chấp thuận khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về xử lý môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành khác.

4. Hoạt động quản lý, xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

5. Các nguyên tắc khác thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Chương II

QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 4. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh

1. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh nhằm cụ thể hóa nội dung định hướng quy hoạch nghĩa trang trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh. Trình tự, thủ tục về lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh tuân theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

2. Nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ đồ án quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh thực hiện theo khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 7 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 5. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 6. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Các khu chức năng chủ yếu: Khu hungr táng (hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ cải táng); khu chôn cất một lần; khu cát táng.

2. Các công trình chức năng: Khu văn phòng làm việc, nhà kho, nhà chờ, thường trực, kiốt bán hàng, khu vệ sinh; khu dành cho các hoạt động tưởng niệm, thờ cúng; khu tổ chức lễ tang (nơi tổ chức lễ tang trước khi chôn cất hoặc hỏa táng); khu kỹ thuật (khu rửa hài cốt, khu bảo quản thi hài); khu để tiểu cốt, tro cốt (nơi để các tiểu cốt sau cải táng và lọ tro cốt sau khi hỏa táng thi hài); hạ tầng kỹ thuật (cống, hàng rào, sân, đường, bãi đỗ xe, cấp nước, thu gom chất thải rắn, thu gom và xử lý nước thải, nước thấm từ các mộ hungr táng, chiếu sáng, cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh,...).

3. Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) nghĩa trang: Diện tích khu mai táng tối đa là 60%; các công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu là 40%; diện tích cây xanh tối thiểu 25% ; giao thông tối thiểu 10%.

4. Diện tích sử dụng đất và kích thước cho từng loại mộ:

a) Mộ hung táng và chôn cất một lần diện tích đất tối đa là $5\text{m}^2/\text{mộ}$, kích thước mộ (dài x rộng x cao): $2,4\text{m} \times 1,4\text{m} \times 0,8\text{m}$, kích thước huyệt mộ (dài x rộng x cao): $2,2\text{m} \times 0,9\text{m} \times 1,5\text{m}$;

b) Mộ cát táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng diện tích đất tối đa là $3\text{m}^2/\text{mộ}$, kích thước mộ (dài x rộng x cao): $1,5\text{m} \times 1,0\text{m} \times 0,8\text{m}$, kích thước huyệt mộ (dài x rộng x cao): $1,2\text{m} \times 0,8\text{m} \times 0,8\text{m}$.

5. Thể tích ô để lọ tro cốt hỏa táng tối đa là $0,125 \text{ m}^3/\text{ô}$.

6. Kích thước ô để lọ tro cốt hỏa táng (dài x rộng x cao): $0,5\text{m} \times 0,5\text{m} \times 0,5\text{m}$.

7. Kiến trúc phần mộ phải được quy định thống nhất về kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều cao và khoảng cách giữa các phần mộ. Các kích thước này phải được tuân thủ nghiêm ngặt, không chệch để đảm bảo tính đồng bộ. Đơn vị quản lý nghĩa trang phải cung cấp các thông tin về quy định bắt buộc theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này đến thân nhân các hộ gia đình có người thân chôn cất trong khuôn viên nghĩa trang.

8. Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang: Trục giao thông chính (đường phân khu) tối thiểu là 7m; đường giữa các lô mộ (đường phân lô) tối thiểu là 3,5m; lối đi bên trong các lô mộ (đường phân nhóm) tối thiểu là 1,2m; khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp tối thiểu là 0,8m; khoảng cách giữa 02 mộ liên tiếp cùng hàng tối thiểu là 0,6m.

9. Thu gom và xử lý chất thải:

a) Chất thải rắn:

- Trong nghĩa trang phải đặt các thùng rác công cộng, điểm tập kết chất thải rắn phát sinh, chất thải rắn phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý bảo đảm môi trường.

- Các chất thải có liên quan đến người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm hoặc thi hài đã bị thối rữa phải được xử lý theo quy định của Bộ Y tế về xử lý chất thải y tế lây nhiễm.

b) Nước thải:

Nghĩa trang phải có hệ thống thoát nước riêng cho nước mặt, nước thải, nước thấm từ huyệt mộ. Hệ thống thoát nước phải tính đến điều kiện biến đổi khí hậu (do ngập lụt, triều cường, nước biển dâng). Phải có giải pháp kỹ thuật chống thấm và thu gom nước thấm từ các mộ hung táng để xử lý tập trung hợp vệ sinh trước khi thải xả ra môi trường.

Điều 7. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng cơ sở hỏa táng

1. Khu chức năng chủ yếu: Văn phòng làm việc, kho, phòng khách, khu vệ sinh; phòng chờ, khu tổ chức tang lễ, phòng lạnh bảo quản thi hài; lò hỏa táng và nơi lưu cốt.

2 Các công trình chức năng: Cổng, hàng rào, đường, sân, bãi đỗ xe, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chiếu sáng, thu gom chất thải rắn, cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh,...

3. Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) cơ sở hỏa táng: Khu văn phòng tối đa là 10%; khu lễ tang và hỏa táng tối đa là 30%; nhà lưu cốt tối đa là 25%; hạ tầng kỹ thuật tối thiểu là 35% (trong đó diện tích cây xanh tối thiểu 20%, giao thông tối thiểu 10%).

4. Thu gom và xử lý chất thải:

a) Khí thải: Lò hỏa táng phải có hệ thống xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường đảm bảo quy chuẩn quy định. Chiều cao tối thiểu của ống khói là 20,0m tính từ cao độ nền xây dựng. Ống khói phải có cửa lấy mẫu khí thải phục vụ công tác kiểm tra khí thải định kỳ.

b) Chất thải rắn: Chất thải rắn phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Tro xỉ, bụi, bùn thải và các chất thải rắn khác phát sinh trong quá trình vận hành lò hỏa táng phải được phân loại theo quy định để có biện pháp quản lý phù hợp.

c) Nước thải: Hệ thống nước mặt, nước thải phải được thu gom, xử lý đạt yêu cầu về vệ sinh môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải phải thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 8. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật.

2. Xây dựng mộ, bia mộ, nhà lưu tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các lô mộ, hàng mộ, các mộ; kích thước ô để lộ tro cốt thực hiện theo Điều 6 của Quy định này.

Điều 9. Cải tạo nghĩa trang

1. Nghĩa trang được cải tạo khi còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2. Nội dung cải tạo nghĩa trang:

a) Xác định ranh giới và phạm vi phục vụ của nghĩa trang.

b) Trồng cây xanh bao quanh và trong nghĩa trang.

c) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật.

d) Đối với diện tích đất chưa sử dụng: Phân khu vực táng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

Điều 10. Đóng cửa nghĩa trang

1. Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch xây dựng hoặc theo quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh.

2. Các công việc phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định đóng cửa và thông báo công khai việc đóng cửa nghĩa trang.

b) Triển khai khắc phục môi trường (nếu có).

c) Phải cải tạo thành khu vực cảnh quan, cây xanh trên địa bàn, chỉnh trang lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí; có mốc giới và nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bằng tường rào hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm mỹ quan.

Điều 11. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp:

a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống cộng đồng, không còn phù hợp với quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh.

b) Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới.

b) Đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển.

c) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về giải tỏa, đền bù theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 20% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác.

3. Đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều này là những đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định pháp luật hiện hành về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 13. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Cơ sở hỏa táng báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Quy định này.

2. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 14. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang cấp III và cấp VI thuộc địa giới hành chính từ 02 huyện được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Nghĩa trang cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính của các huyện thì giao Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Điều 15. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

1. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

Điều 16. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 17. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang cấp III và cấp IV thuộc địa giới hành chính từ 02 huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn do mình quản lý.

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 18. Hỗ trợ khuyến khích táng theo hình thức hỏa táng

1. Đối tượng hỗ trợ:

Người có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại tỉnh Cà Mau và người vô thừa nhận chết trên địa bàn tỉnh Cà Mau sử dụng hình thức hỏa táng thì thân nhân, tổ chức (chịu trách nhiệm mai táng cho người chết) được hưởng chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chi phí hỏa táng theo mức giá của cơ sở hỏa táng và chi phí vận chuyển cho người mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

b) Hỗ trợ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đối với người từ đủ 10 tuổi trở lên (từ 120 tháng tuổi trở lên, không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2, Điều này).

c) Hỗ trợ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đối với người dưới 10 tuổi (dưới 120 tháng tuổi, không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2, Điều này).

3. Nguồn vốn hỗ trợ:

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh trong dự toán hàng năm.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải quyết hỗ trợ cho người có hồ sơ yêu cầu hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên cơ sở xác minh thông tin, kiểm tra tính xác thực của hồ sơ và xem xét sự phù hợp với các quy định về quy hoạch, xây dựng, sử dụng nghĩa trang để quyết định hỗ trợ.

Điều 19. Hỗ trợ di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

Hỗ trợ di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ theo kế hoạch di chuyển mà không nằm trong các dự án đầu tư xây dựng:

1. Hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các hộ gia đình tự nguyện di chuyển mộ về các nghĩa trang theo quy hoạch và thực hiện đúng các quy định về

xây dựng mộ (không hỗ trợ các trường hợp táng ngoài quy hoạch địa điểm nghĩa trang được phê duyệt sau thời điểm quy định này được ban hành).

2. Mức hỗ trợ áp dụng bằng mức bồi thường di chuyển mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Chương III **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ** **NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG**

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ.

2. Tổ chức lập, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

3. Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang thuộc địa giới hành chính từ 02 huyện, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước.

4. Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch 5 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phân mộ riêng lẻ trên địa bàn tỉnh theo báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện và trên cơ sở các quy hoạch được duyệt.

5. Xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang cấp III và cấp IV thuộc địa giới hành chính từ 02 huyện được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thỏa thuận quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang cấp III và cấp IV thuộc địa giới hành chính từ 02 huyện đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

6. Lập phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước gửi Sở Tài chính thẩm định, để làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn chủ đầu tư phương pháp định giá, lập giá dịch vụ nghĩa trang, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

7. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan trong việc thanh, kiểm tra các vi phạm trong quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; công tác đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Quản lý việc sử dụng đất xây dựng mới, cải tạo, mở rộng nghĩa trang và các cơ sở hỏa táng.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về thể thức giao đất, cấp đất xây dựng nghĩa trang bằng các nguồn vốn và đóng cửa nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

3. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và các cơ sở hỏa táng theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chấp hành quy định Luật Bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thuộc quy mô lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường (do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận).

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng các chế độ, chính sách xã hội, trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện khoản 6 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về chế độ hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

3. Xây dựng danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, vận động thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng bằng các nguồn vốn hợp pháp.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí khuyến khích hỏa táng và tự nguyện di chuyển mộ theo kế hoạch về các nghĩa trang tập trung.

2. Thẩm định phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Sở Xây dựng lập.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Y tế

Hướng dẫn việc bảo đảm vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định nếp sống văn minh trong việc táng, đảm bảo được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh kéo dài thời gian, vận động người dân tham gia sử dụng hình thức hỏa táng, chính sách khuyến khích hỏa táng.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế chính sách khuyến khích việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ sử dụng cho việc táng theo hướng hiện đại, văn minh góp phần thay đổi tập quán cũ đã lạc hậu, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo, đài tuyên truyền các quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, cơ chế, chính sách của tỉnh về khuyến khích hỏa táng đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Điều 29. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc bảo vệ môi trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm tình hình an ninh trật tự trong các nghĩa trang.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn.

2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng.

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy định này.

5. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chấp hành quy định Luật Bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thuộc quy mô đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường (do Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận).

7. Làm chủ đầu tư hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

8. Quyết định thành lập các đơn vị quản trang thực hiện công tác quản lý trực tiếp tại các nghĩa trang.

9. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng theo khoản 2 Điều 17 Quy định này.

10. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định.

11. Hàng năm lập dự toán hỗ trợ chi phí hỏa táng cùng với dự toán thu chi ngân sách nhà nước của địa phương, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

12. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng theo quy định.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo địa giới hành chính.

4. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

5. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 32. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước:

a) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

d) Thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

g) Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng nội quy của nghĩa trang.

h) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

a) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phê duyệt và ban hành quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền chấp thuận. Sau khi ban hành phải gửi cho Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

d) Xây dựng, quyết định và ban hành giá dịch vụ nghĩa trang do mình quản lý trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

đ) Thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

g) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

h) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Trách nhiệm:

a) Tuân thủ các nội quy của các nghĩa trang đã được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

b) Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý tại các nghĩa trang.

c) Cung cấp lý lịch mộ, tro cốt để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý.

d) Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

2. Quyền lợi:

a) Yêu cầu đơn vị quản lý cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định.

b) Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.

c) Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Điều khoản chuyển tiếp

1. Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng xác định lại ranh giới, phân khu chức năng trong các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng do mình quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê các khu vực chôn cất hài cốt do dòng họ, gia đình quản lý trên địa bàn, xác định lại ranh giới từng khu vực, hướng dẫn và yêu cầu các dòng họ, gia đình thực hiện xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm soát, không cho phép việc thành lập mới và mở rộng ranh giới của những khu vực chôn cất, thi thể, hài cốt của các dòng họ, gia đình khi chưa có quy hoạch được duyệt.

Điều 35. Điều khoản thi hành

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban ngành cấp tỉnh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi